

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS - ST

Ngày: 24-7-2023.

V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Sửu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Minh**
Bà **Lê Thị Hường**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Quen** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Hoài-Kiểm sát viên**

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022, về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐST- DS, ngày 20/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15, ngày 07/07/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A

Địa chỉ: số A đường N, phường B, Quận C, T.P. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Nguyên L nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà A, số B, đường C, phường D, Quận E, T.P. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Vợ chồng Trần Văn H, Phan Thị P, cùng sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay Đại diện hợp pháp của Ngân Hàng TMCP A do ông Hồ Nguyên Lợi đại diện theo ủy quyền trình bày: vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P có thiếu nợ Ngân hàng TMCP A (gọi là ACB) như sau:

Ngày 2 tháng 4 Năm 2018 vợ chồng ông H, bà P có vay của Ngân hàng TMCP A số tiền 100.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay từ ngày 03-4-2018 đến ngày 02-04- 2022.

Lãi suất trong hạn: 12.5%/năm cố định trong 3 tháng đầu tiên; sau đó lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần theo công thức: lãi suất (%/năm) = LS13 + 5.35%/năm + X; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Khi vay vợ chồng có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn liền tài sản trên đất thuộc thửa 338, tờ bản đồ 9b xã P.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà P trả được 61.969.334 đồng, sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 06-4-2020 ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn.

Tại phiên tòa ngân hàng tính đến ngày 24-7-2023 ông H, bà P còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần A tiền nợ gốc 38.030.666 đồng; nợ lãi trong hạn 1.602.675 đồng, nợ lãi quá hạn 30.740.372 đồng, phạt chậm trả lãi 4.059.852 đồng, Tổng cộng: 74.433.565 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông H, bà P phải trả số tiền gốc và các khoản lãi tổng cộng số tiền: 74.433.565 đồng và yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 25-7-2023 cho đến khi trả hết các khoản nợ vay và yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì tài sản vợ chồng ông H, bà P đã thế chấp tại Ngân hàng để làm biện pháp bảo đảm gồm:

Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuộc thửa số: 338, tờ bản đồ 9b có diện tích 84m² tọa lạc thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với bị đơn đã nhận các thông báo theo thủ tục tố tụng, nhưng không có mặt để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ bị đơn tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định pháp luật xét xử buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền nợ gốc 38.030.666 đồng; tiền lãi 36.402.905 đồng, Tổng cộng: 74.433.565 đồng, trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 25-07-2023 cho đến khi trả hết các khoản nợ vay và tiếp tục duy trì tài sản vợ chồng ông H, bà P đã thế chấp tại Ngân hàng để làm biện pháp bảo đảm gồm:

Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuộc thửa số: 338, tờ bản đồ 9b có diện tích 84m² tọa lạc thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

XÉT THẤY:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Bộ luật dân sự 2015; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng, nhưng đương sự vẫn không có mặt để Tòa án làm việc, Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

Tại phiên tòa ông Hồ Nguyên Lợi đại diện theo ủy quyền Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày tính đến ngày 24-7-2023 ông H, bà P còn nợ ngân hàng thương mại cổ

phần A tiền nợ gốc 38.030.666 đồng; nợ lãi trong hạn 1.602.675 đồng, nợ lãi quá hạn 30.740.372 đồng, phạt chậm trả lãi 4.059.852 đồng, Tổng cộng: 74.433.565 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông H, bà P phải trả số tiền gốc và các khoản lãi tổng cộng số tiền: 74.433.565 đồng, yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 25-7-2023 cho đến khi trả hết các khoản nợ vay và yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì tài sản vợ chồng ông H, bà P đã thế chấp tại Ngân hàng để làm biện pháp bảo đảm gồm:

Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuộc thửa số: 338, tờ bản đồ 9b có diện tích 84m² tọa lạc thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là có căn cứ.

Xét hợp đồng vay giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P các bên giao kết, thỏa thuận vay tiền đúng qui định pháp luật; có xác định tài sản cầm cố, thế chấp và được cơ quan có thẩm quyền chứng thực .

Xét các tài liệu chứng minh việc vay tài sản và việc trả nợ của vợ chồng ông H, bà P có trong hồ sơ vụ kiện đủ căn cứ xác định ông H, bà P có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Từ căn cứ trên Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền nợ gốc 38.030.666 đồng; tiền lãi 36.402.899 đồng, Tổng cộng: 74.433.565 đồng, trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 25-7-2023 cho đến khi trả hết các khoản nợ vay và tiếp tục duy trì tài sản vợ chồng ông H, bà P đã thế chấp tại Ngân hàng để làm biện pháp bảo đảm gồm:

Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuộc thửa số: 338, tờ bản đồ 9b có diện tích 84m² tọa lạc thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Về chi phí thẩm định: số tiền 1.600.000 đồng Ngân hàng thương mại cổ phần A nộp tạm ứng đã chi phí hết, lỗi này thuộc về bị đơn nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn; buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P phải chịu 1.600.000 đồng tiền chi phí thẩm định để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P liên đới chịu 3.721.678 đồng (làm tròn 3.722.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 1.655.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002801 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A

Buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền nợ gốc 38.030.666 đồng; tiền lãi 36.402.899 đồng, Tổng cộng: 74.433.565 đồng, trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 25-7-2023 cho đến khi trả hết các

khoản nợ vay và tiếp tục duy trì tài sản vợ chồng ông H, bà P đã thế chấp tại Ngân hàng để làm biện pháp bảo đảm gồm:

Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuộc thửa số: 338, tờ bản đồ 9b có diện tích 84m² tọa lạc thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Về chi phí thẩm định tài sản: Buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P phải chịu 1.600.000 đồng tiền chi phí thẩm định để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Về án phí: Buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Phan Thị P liên đới chịu 3.722.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 1.655.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002801 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

"...trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn ông H, bà P.

Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản theo thủ tục tố tụng.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương; Phạm Ngọc Minh

Đoàn Sứ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N
(để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hường; Phạm Ngọc Minh

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hường; Phạm Ngọc Minh

Đoàn Sứ

